

Số: 77/2024/QĐST-HNGĐ

L, ngày 09 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị H T N, sinh năm 1994

- Bị đơn: Anh H T T, sinh năm 1991

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh T.

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị H T N và anh Hà Tiến Thụy
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Chị H T N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là H T T, sinh ngày 14/10/2016. Anh H T T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là H T T, sinh ngày 06/9/2014, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.
 - Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Hai bên đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H T N xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006312 ngày 03/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh T. Trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo